

Số: 29/2025/QĐ-UBND

An Giang, ngày 07 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 63/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định thời gian gửi báo cáo quyết toán và thẩm định, thông báo thẩm định quyết toán năm

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Kế toán ngày 20 tháng 11 năm 2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý Thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1487/TTr-STC ngày 31 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 2 của Quyết định số 63/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định thời gian gửi báo cáo quyết toán và thẩm định, thông báo thẩm định quyết toán năm

“a) Quyết toán vốn đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách (quyết toán theo niên độ):

- Đối với nguồn vốn đầu tư công thuộc ngân sách cấp tỉnh quản lý:

Chủ đầu tư đối chiếu, xác nhận số liệu quyết toán theo niên độ với cơ quan kiểm soát, thanh toán nơi giao dịch theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 26 của Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công, báo cáo theo Mẫu số 01/QTNĐ (có xác nhận của cơ quan kiểm soát, thanh toán nơi giao dịch) ban hành kèm theo Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán, gửi Sở Tài chính trước ngày 01 tháng 4 năm sau.

- Đối với nguồn vốn đầu tư công thuộc ngân sách cấp huyện, xã quản lý:

Chủ đầu tư đối chiếu, xác nhận số liệu quyết toán theo niên độ với cơ quan kiểm soát, thanh toán nơi giao dịch theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 26 của Nghị định số 99/2021/NĐ-CP, báo cáo theo Mẫu số 01/QTNĐ (có xác nhận của cơ quan kiểm soát, thanh toán nơi giao dịch) ban hành kèm theo Thông tư số 96/2021/TT-BTC, gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện trước ngày 15 tháng 3 năm sau.

Điều 2. Bãi bỏ điểm a khoản 2 Điều 2 của Quyết định số 63/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định thời gian gửi báo cáo quyết toán và thẩm định, thông báo thẩm định quyết toán năm

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ 17 tháng 3 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. TU, HĐND, UBNDTQVN tỉnh;
- Chủ tịch & các PCT UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng TCKH huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, các phòng, ban & Trung tâm;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Phước